

Số: 1304 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết
khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, về việc thành lập Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 60/TTr-HĐTV ngày 14 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành chức năng có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 2.
- TT Tỉnh uy.
- TT HĐND tỉnh.
- CT và các PCT UBND tỉnh,
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các so, ban, ngành cấp tỉnh,
- CVP và các PCVP UBND tỉnh,
- UBND các huyện, thành phố:
- Ban Tiếp công dân tỉnh,
- CVNC Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, nhphong.



QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo,
tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1304/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Hội đồng Tư vấn) được thành lập theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Quy định trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Tư vấn; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan là thành viên Hội đồng Tư vấn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu... và các nội dung khác có liên quan nhằm phục vụ công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trong quá trình Hội đồng Tư vấn hoạt động.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Hội đồng Tư vấn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Các thành viên của Hội đồng Tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực đang công tác.

3. Hội đồng Tư vấn tổ chức họp cùng với Chủ tịch UBND tỉnh khi các cơ quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh xác minh vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai đã có báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh; đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai có tính chất phức tạp (vụ việc còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan được giao xác minh với cơ quan có thẩm quyền giải quyết lần đầu; vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, địa phương, ...), Hội đồng Tư vấn phải tổ chức họp để trao đổi, thống nhất trước khi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kết luận.

Trong quá trình xem xét các vụ việc cụ thể, Hội đồng Tư vấn được mời đại diện lãnh đạo các cấp, các ngành có liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp để tham gia ý kiến.

4. Chủ tịch Hội đồng Tư vấn kết luận trên cơ sở tập trung, thống nhất ý kiến ít nhất của 2/3 các thành viên dự họp và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tư vấn, tham mưu của Hội đồng Tư vấn; trường hợp còn có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng Tư vấn, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm ghi nhận và báo cáo bằng văn bản những ý kiến khác nhau đó cùng với ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để điều hành các hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Tư vấn

1. Hội đồng Tư vấn có nhiệm vụ:

a) Tại cuộc họp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai do Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, Hội đồng Tư vấn báo cáo, đề xuất hướng giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc những vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành đã có báo cáo kiểm tra, xác minh.

b) Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, Hội đồng Tư vấn phải tổ chức cuộc họp trao đổi, thống nhất phương án giải quyết trước khi thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

2. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; người bị khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; người có quyền và lợi ích liên quan khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

3. Yêu cầu các cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh giải trình, làm rõ những nội dung còn vướng mắc (kèm các hồ sơ, tài liệu) có liên quan phục vụ cho công tác giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng Tư vấn để giúp Hội đồng Tư vấn trong việc tư vấn giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn

1. Triệu tập các phiên họp của Hội đồng Tư vấn; phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Tư vấn.

2. Trực tiếp chủ trì các phiên họp của Hội đồng Tư vấn; chủ trì tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Quyết định thành phần dự họp theo từng nội dung vụ việc cụ thể; chịu trách nhiệm về những ý kiến tham mưu, đề xuất các vấn đề luật pháp chưa hoặc không quy định nhưng phù hợp với tình hình thực tiễn thông qua sự thống nhất của các thành viên Hội đồng Tư vấn được ghi nhận trong biên bản.

4. Ký giấy mời đối với các thành viên của Hội đồng Tư vấn, đại diện các cấp, các ngành có liên quan; ký các báo cáo và các văn bản liên quan khác của Hội đồng Tư vấn.

5. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu và giải trình những nội dung liên quan đến vụ việc thuộc trách nhiệm xem xét, kết luận của Hội đồng Tư vấn.

6. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh thay đổi, bổ sung thành viên của Hội đồng Tư vấn.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng Tư vấn thực hiện các công việc:

- Chuẩn bị nội dung các phiên họp của Hội đồng Tư vấn;

- Đăng ký lịch làm việc của Hội đồng Tư vấn với Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn là Phó Chánh Thanh tra tỉnh được thực hiện các nội dung công việc nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 Quy chế này khi Chủ tịch Hội đồng Tư vấn đi vắng hoặc được Chủ tịch Hội đồng tư vấn ủy quyền.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn còn lại được thực hiện các nội dung công việc nêu tại Khoản 1, 2, 4 Điều 4 Quy chế này khi Chủ tịch Hội đồng Tư vấn đi vắng hoặc được Chủ tịch Hội đồng tư vấn ủy quyền.

3. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 1, 2 của Điều này, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ chỉ đạo Thanh tra Sở, các phòng và các cơ quan, đơn vị trực

thuộc cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng Tư vấn có yêu cầu đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp liên quan lĩnh vực đất đai.

4. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 1, 2 của Điều này, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn là Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Theo dõi, đôn đốc những vụ việc được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; thông báo cho Hội đồng Tư vấn kịp thời tổ chức họp ngay sau khi có báo cáo xác minh của các cơ quan chuyên môn.

b) Hàng tháng, lập danh mục thống kê các vụ việc mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan kiểm tra, xác minh để thông báo cho Hội đồng Tư vấn biết để có kế hoạch bố trí lịch họp Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng Tư vấn

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn; tham gia ý kiến, xuất hướng xử lý, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Tư vấn; không cử người đi họp thay nếu không được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.

2. Được quyền bảo lưu, tiếp cận nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo, ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng Tư vấn đối với từng vụ việc cụ thể khi cho rằng ý kiến đó là có căn cứ pháp luật.

3. Trường hợp vì lý do khách quan mà vắng mặt không thể tham dự cuộc họp, thì thành viên đó phải có ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thanh tra tỉnh - Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn trước 02 (hai) ngày làm việc để nêu rõ quan điểm, chính kiến của mình đối với vụ việc mà Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn yêu cầu tư vấn.

Chủ tịch Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm công khai văn bản ý kiến tham gia của thành viên vắng mặt tại cuộc họp và kèm theo Biên bản cuộc họp Hội đồng Tư vấn để lưu vào hồ sơ vụ việc.

4. Tham gia khảo sát thực tế các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.

5. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, thành viên Hội đồng Tư vấn là lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm



các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai và kết luận giải quyết tố cáo của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân về những vấn đề có liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp để phản ánh, kiến nghị với Hội đồng Tư vấn và Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc Hội đồng Tư vấn

1. Tổ giúp việc giúp Chủ tịch Hội đồng Tư vấn thực hiện các công việc:

a) Trình Thường trực Hội đồng Tư vấn ký, phát hành giấy mời họp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh chuẩn bị báo cáo, các văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai để cung cấp kịp thời cho các thành viên Hội đồng Tư vấn; phân công thành viên ghi biên bản các cuộc họp; bố trí địa điểm và thực hiện công việc phục vụ các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn theo định kỳ hoặc đột xuất.

b) Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc thuộc trách nhiệm xem xét, kết luận của Hội đồng Tư vấn.

2. Tham mưu tổng hợp và báo cáo đề xuất trình Hội đồng Tư vấn tổ chức cuộc họp đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai có tính chất phức tạp trước khi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Trực tiếp thẩm tra, xác minh, báo cáo vụ việc cụ thể khi được Chủ tịch Hội đồng Tư vấn giao.

4. Tổng hợp nội dung kiểm tra, xác minh, đề xuất của cơ quan chuyên môn và Hội đồng Tư vấn để tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết vụ việc theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các sở, ngành báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai đến Chủ tịch UBND tỉnh (qua Ban Tiếp công dân tỉnh), đồng thời gửi về Hội đồng Tư vấn (qua Tổ giúp việc) để tham mưu tổng hợp, tổ chức cuộc họp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức là thành viên Hội đồng Tư vấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu... khi có yêu cầu của Hội đồng Tư vấn.



Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Điều 9. Chế độ họp của Hội đồng Tư vấn

1. Định kỳ mỗi tháng Hội đồng Tư vấn tổ chức họp ít nhất 01 (một) lần hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) để thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn triệu tập cuộc họp tại đơn vị, địa phương có phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo kết quả xác minh vụ việc của các sở, ngành hoặc vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh giao, Hội đồng Tư vấn tổ chức họp để nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết vụ việc kịp thời, đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định.

3. Các thành viên của Hội đồng Tư vấn không được cử người đi họp thay khi chưa có văn bản nêu tại Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Hội đồng Tư vấn căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc, thực hiện báo cáo định kỳ bằng văn bản hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đến Chủ tịch UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

3. Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn của Hội đồng Tư vấn.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn

Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

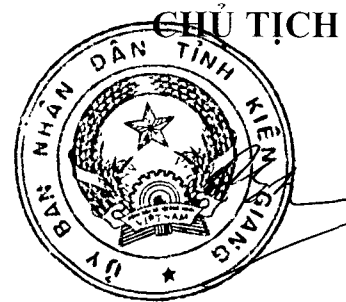
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng Tư vấn, Tổ giúp việc Hội đồng Tư vấn; các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Quy chế này.

Thanh tra tỉnh - Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm theo dõi việc triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đề bổ sung, sửa đổi Quy chế kịp thời./.



Phạm Vũ Hồng